

Bản án số: 207/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2022/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày:

Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 13/10/2005. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh D.

Con chung: Có hai người con chung là Phạm Minh M, sinh ngày 21/7/2005 và Phạm Mẫn X, sinh ngày 23/02/2009, hiện nay hai cháu do anh D nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T tự nguyện giao hai con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Phạm Tiến D nhưng anh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị T, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc, chị T yêu cầu ly hôn. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh D.

[2] Về con chung: Chị T thống nhất giao cháu M và cháu X cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao con của chị T là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận, giao cháu M và cháu X cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được đối trừ nên chị T không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mai T, anh Phạm Tiến D.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Phạm Tiến D được ly hôn.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của chị T về việc giao cháu Phạm Minh M, sinh ngày 21/7/2005 và cháu Phạm Mẫn X, sinh ngày 23/02/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 01/11/2022 chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003112 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T, anh D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn